

Số: 21/2023/QĐHNGĐ-ST

Hòa Vang, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Bà **Nguyễn Thị Nguyệt A**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 8, thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Trần Vũ Hưng Q**, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 3, thôn Lệ Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện tại: Tổ 11, thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt A và ông Trần Vũ Hưng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nguyệt A và ông Trần Vũ Hưng Q xác định có 01 con chung là Trần Huy M, sinh ngày 21/01/2022. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con Trần Huy M, sinh ngày 21/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Vũ Hưng Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2023.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nguyệt A và ông Trần Vũ Hưng Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Nguyệt A và ông Trần Vũ Hưng Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Nguyệt A và ông Trần Vũ Hưng Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 0009135 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải